

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 06 - 4 - 2022

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Sơn

Các Hội thẩm Nhân dân: Bà Bùi Thị Hoa

Ông Nguyễn Huy Cường

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đậu Thị Bích Thủy, Thẩm tra viên Tòa án Nhân dân tỉnh Nghệ An.

- **Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tuyết Loan, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án Nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 199/2021/TLST-HNGĐ ngày 07/12/2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 25/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 84/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 15/12/1988; địa chỉ: Khối 3, phường Nghi Thủy, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Tất T, sinh ngày 10/8/1987; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Khối 3, phường Nghi Thủy, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An. Hiện đang ở Đài Loan; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tại bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Tất T kết hôn lần thứ nhất vào ngày 22/10/2009. Đến ngày 04/01/2011, Tòa án Nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An đã ra Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 07/2011/HNGĐ. Đến ngày 20/9/2016, chị và anh Nguyễn Tất T đã đăng ký kết hôn lần hai tại UBND phường Nghi Thủy, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An, việc kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Vợ chồng sống với nhau được 4 năm thì nảy sinh mâu thuẫn, không hòa giải được, không có tiếng nói chung. Tháng 10/2017, anh T đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan đến nay chưa về. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Tất T.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Tất T có một con chung là Nguyễn Đức Thiện N, sinh ngày 18/8/2010. Hiện nay, cháu đang sống với chị H. Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Tất T: Quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, bị đơn là anh Nguyễn Tất T vắng mặt. Chị Nguyễn Thị H không cung cấp được địa chỉ cụ thể hiện nay anh T cư trú, chị chỉ biết anh T đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Tòa án đã niêm yết Thông báo thụ lý vụ án tại nơi cư trú cuối cùng của bị đơn, đồng thời gửi Thông báo thụ lý vụ án cho anh T thông qua ông Nguyễn Đức Nhiên (là bố đẻ của anh T), tiến hành xác minh, lấy lời khai, gửi văn bản yêu cầu ông Nguyễn Đức Nhiên cung cấp địa chỉ, tin tức của bị đơn. Tuy nhiên, ông Nguyễn Đức Nhiên cho biết thời gian ở nước ngoài, anh T thỉnh thoảng liên lạc về với ông nhưng không cho ông biết địa chỉ cụ thể của anh mà chỉ biết hiện nay anh đang sinh sống tại Đài Loan. Anh T biết về việc Tòa án N dân tỉnh Nghệ An đang thụ lý, giải quyết vụ án hôn N gia đình sơ thẩm giữa chị H với anh. Đến nay, Tòa án vẫn không nhận được văn bản nào thể hiện ý kiến của anh T liên quan đến nội dung giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát N dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Thẩm phán, thư ký đã ban hành các quyết định và thực hiện đầy đủ các trình tự thủ tục tố tụng, Hội đồng xét xử đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng tại phiên tòa.

Đối với những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn anh Nguyễn Tất T đã được bố đẻ của mình cung cấp các thông tin về việc chị Nguyễn Thị H xin ly hôn, nhưng vẫn cố tình giấu địa chỉ, không chấp hành các nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Vì vậy việc xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Xét thấy chị Nguyễn Thị H và Nguyễn Tất T có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có đăng ký kết hôn lần thứ hai tại Ủy ban N dân phường Nghi Thủy, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An vào năm 2016, không vi phạm điều cấm của luật nên hôn N là hợp pháp. Chị H và anh T không liên lạc với nhau từ khi anh đi Đài Loan từ tháng 10/2017 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn N không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn N gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Tất T. Về con chung: Đề nghị giao con chung là Nguyễn Đức Thiện N cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Nguyễn Tất T không phải đóng góp phí tổn nuôi con do chị H không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu nên không xem xét; chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Tất T có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Vụ án hôn N và gia đình về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị H và bị đơn anh Nguyễn Tất T; trong đó chị H và anh T đều có hộ khẩu thường trú tại khối 3, phường Nghi Thủy, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An; bị đơn anh Nguyễn Tất T đã xuất cảnh qua cửa khẩu quốc tế sân bay Nội Bài lần cuối là ngày 04/10/2017 đến nay chưa nhập cảnh, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án N dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37 và Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Tất T vắng mặt, Tòa án đã tiến hành xác minh tại ông Nguyễn Đức Nhiên (là bố đẻ của anh T), địa chỉ: khối 3, phường Nghi Thủy, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An yêu cầu ông bà cung cấp địa chỉ, tin tức của bị đơn và thông báo cho anh T biết việc Tòa án N dân tỉnh Nghệ An đang thụ lý, giải quyết việc ly hôn giữa chị H và anh T. Tuy nhiên, ông Nguyễn Đức Nhiên cho biết anh T đang đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan từ năm 2017 đến nay. Ông không cung cấp được địa chỉ hiện nay của anh T do anh T không cho ông biết; đến nay Tòa án vẫn chưa nhận được văn bản trình bày ý kiến của anh T liên quan đến yêu cầu khởi kiện, nên được coi như trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng tại địa chỉ nơi trú cuối cùng của anh T trước khi xuất cảnh theo đúng quy định pháp luật. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, vắng mặt nguyên đơn theo khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H, Hội đồng xét xử thấy rằng:

2.1. Về quan hệ hôn N: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Tất T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn lần thứ nhất vào ngày 22/10/2009. Đến ngày 04/01/2011, Tòa án N dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An đã ra Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 07/2011/HNGĐ. Đến ngày 20/9/2016, chị và anh Nguyễn Tất T đã đăng ký kết hôn lần hai tại UBND phường Nghi Thủy, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An, là hôn N hợp pháp. Sau khi kết hôn, tháng 10/2017, anh T đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan và kể từ đó, hai người không liên lạc với nhau. Nguyên N mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Đến nay, chị H không còn tình cảm vợ chồng với anh T, mục đích hôn N không đạt được,

cuộc sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Tất T theo quy định tại Điều 56 Luật hôn N và gia đình.

2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Tất T có một con chung là Nguyễn Đức Thiện N, sinh ngày 18/8/2010. Hiện nay, cháu N đang sống cùng chị H tại khối 3, phường Nghi Thủy, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An. Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu N, không yêu cầu anh T đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Xét nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là nguyện vọng chính đáng của người mẹ. Cháu Nguyễn Đức Thiện N sống với chị H từ khi trước đến nay. Anh T đang làm ăn, sinh sống ở nước ngoài. Vì vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con, cần giao con chung Nguyễn Đức Thiện N cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Chị H, anh T có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác khi có đơn yêu cầu.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn N và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn N và gia đình; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; khoản 1 Điều 207, Điều 147 và điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn N: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Tất T.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Đức Thiện N, sinh ngày 18 tháng 8 năm 2010 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Nguyễn Tất T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Không ai được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung. Nếu ai vi phạm thì người kia có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung.

Sau khi ly hôn, vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa

án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Tất T có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác khi có đơn yêu cầu.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn N gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh nghệ An, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011574 ngày 01/12/2021.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND phường Nghi Thủy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Anh Sơn

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM N DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Hoa

Nguyễn Huy Cường

Nguyễn Anh Sơn